Ký bởi: Ủy ban Nhân dân thị xã Bỉm Sơn
Email: bimson@thanhhoa.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 17.09.2019

UỶ BAN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1895/KH-UBND	*Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Sản xuất trồng trọt thị xã Bỉm Sơn năm 2020

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2019.

1. Kết quả thực hiện mục tiêu diện tích, năng suất, sản lượng:

Tổng diện tích gieo trồng cả năm là 2.118,9ha, đạt 95,3%KH, bằng 96,3% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm đạt 5.670,2tấn đạt 90,7% kế hoạch, bằng 97,4% so với cùng kỳ. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính cụ thể, như sau:

1.1. Nhóm cây lương thực:

a) Cây lúa: Diện tích lúa cả năm là 900 ha, đạt 91% so với kế hoạch, bằng 95,7% so với cùng kỳ. Năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 58,0 tạ/ha, sản lượng lúa cả năm đạt 5.220 tấn.

b) Cây ngô: Diện tích ngô cả năm là 109,8ha, đạt 103,7% KH, bằng 93,1% so với cùng kỳ. Năng suất bình quân ngô cả năm đạt 41tạ/ha, sản lượng đạt 450,1tấn.

1.2. Nhóm cây công nghiệp:

- Cây mía nguyên liệu: Tổng diện tích mía vụ ép 2018-2019 là 769,9ha, đạt 109% KH, bằng 98,1% so với cùng kỳ, năng suất bình quân đạt 640tạ/ha, sản lượng 49.274tấn.

1.3. Nhóm cây có củ:

- Cây khoai lang: Diện tích 20,5 ha, đạt 100% so với kế hoạch, năng suất đạt 89,8tạ/ha, sản lượng đạt 184,1tấn.

- Cây sắn: Diện tích16,5 ha, bằng 100% so với kế hoạch, năng suất đạt 103,7 tạ/ha, sản lượng 171,1tấn.

1.4. Rau, đậu các loại:

Rau cả năm ước đạt 173,5 ha, bằng 100% KH, tổng sản lượng rau ước đạt 2.589 tấn.

2. Vai trò chỉ đạo điều hành và công tác quản lý nhà nước góp phần nâng cao hiệu quả đối với sản xuất trồng trọt:

Sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2019, UBND thị xã cùng với UBND các xã, phường và các ngành có liên quan đã chủ động, kịp thời triển khai thực hiện: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất chung của tỉnh, UBND thị xã đã triển khai và ban hành kế hoạch thực hiện chi

tiết cho từng đơn vị. Đồng thời các vụ trong năm UBND thị xã xây dựng và ban hành cụ thể các phương án sản xuất đảm bảo kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã, phường.

Quá trình chỉ đạo điều hành luôn bám sát định hướng phát triển trồng trọt của tỉnh, của thị xã và tập trung vào những vấn đề, thời điểm trọng tâm, trọng điểm: Ưu tiên đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn gắn với chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất; chỉ đạo xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng để có hiệu quả kinh tế cao hơn, phát triển các sản phẩm lợi thế, ưu tiên sản xuất nông sản theo hợp đồng liên kết, bao tiêu sản phẩm; hướng dẫn thực hiện các hình thức tích tụ ruộng đất đai để sản xuất quy mô lớn; phát triển sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả các hoạt động dịch vụ công như dịch vụ thủy lợi, BVTV, khuyến nông; đẩy mạnh việc xúc tiến kêu gọi doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất và bao tiêu sản phẩm; xử lý có hiệu quả những hiện tượng bất thường của sản xuất như phòng chống khắc phục thiên tai, giải cứu tình trạng nông sản được mùa rớt giá.

3. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với thực hiện tái cơ cấu trồng trọt:

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích sản xuất và phát triển bền vững. Tập trung chuyển đổi các vùng trồng lúa hoặc cây trồng cho hiệu quả kinh tế thấp sang các mô hình kinh tế trang trại, gia trại khác có giá trị gia tăng cao. Trong năm 2019 trên địa bàn thị xã diện tích đất trồng lúa được chuyển đổi là 10,7 ha, cụ thể: Chuyển sang cây rau các loại là 1,7ha (p. Lam Sơn), chuyển sang cây ăn quả là 03ha (mô hình trồng bưởi Diễn và bưởi da xanh xã Quang Trung), sang mô hình kết hợp lúa, cá, vịt 06ha (xã Quang Trung 04 ha, phường Phú Sơn 02ha).

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả bước đầu rất khả quan, nhiều cây trồng đang sinh trưởng và phát triển tốt, khả năng cho hiệu quả kinh tế cao, thu nhập người dân tăng đáng kể, giá trị thu nhập 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2019 ước đạt đạt 75,8 triệu đồng/ha.

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

4.1. Tồn tạ, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản xuất ngành trồng trọt năm 2019 vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là:

- Thị trường tiêu thụ nông sản biến động theo mùa vụ, một số sản phẩm chính tiêu thụ không thuận lợi, nông dân sản xuất không có lời.

- Sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, khó khăn trong việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa lớn và áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất.

- Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa diễn ra còn chậm, chưa mang tính ổn định, còn thiếu liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, chưa tập trung thành vùng sản xuất hàng hóa lớn.

- Hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp còn đơn điệu, chưa năng động. Đặc biệt là vai trò của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp trong việc tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đang còn rất yếu.

- Công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt còn nhiều hạn chế, chưa hình thành được các vùng sản xuất nông nghiệp sạch, chưa có nhiều sản phẩm trồng trọt được chứng nhận "*sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn*".

- Thiếu lực lượng khuyến nông viên các xã, phường, khó khăn trong công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến nông dân, giúp nông dân tiếp cận và áp dụng những tiến bộ khoa kỹ thuật vào sản xuất.

4.2. Nguyên nhân của những tồn tại trên:

**. Nguyên nhân chủ quan:*

- Công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp của một số UBND các xã, phường còn thiếu quyết liệt, công tác tham mưu của phòng Kinh tế và một số phòng ban - UBND thị xã, đối với lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hiệu quả chưa cao.

- Công tác tuyên truyền, vận động hội viên của các Tổ chức đoàn thể về tích cực tham gia sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp có giá trị kinh tế cao còn chưa được quan tâm nhiều.

- Công tác tuyên truyền, vận động để người nông dân thấy được sự cần thiết và lợi ích của tích tụ, tập trung ruộng đất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa có hiệu quả.

- Một số thành viên quản lý HTX còn yếu về trình độ và năng lực quản lý hoặc đã lớn tuổi.

**. Nguyên nhân khách quan:*

- Thời tiết vụ Mùa thường diễn biến phức tạp, khó lường: Đầu vụ thường nắng nóng, hạn hán, giữa và cuối vụ thường bị ảnh hưởng của mưa to, bão và ATNĐ; sâu bệnh trong vụ Mùa thường phát sinh, gây hại đa dạng, phức tạp, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến tâm lý của người nông dân.

- Giá cả đầu vào như giống, vật tư phân bón, công lao động ... tăng, giá bán các loại nông sản không cao, làm hạn chế khả năng đầu tư của người dân.

- Do nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp tại các xã, phường có nằm trong quy hoạch phát triển đô thị của thị xã, nên một số hộ nông dân có diện tích nằm trong khu quy hoạch không có nhu cầu sản xuất nhưng vẫn còn tư tưởng giữ đất để chờ bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh nên lực lượng lao động chính trong khu vực nông thôn có xu hương chuyển dần sang các ngành lao động phi nông nghiệp dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp hiện nay.

- Sự vào cuộc của các doanh nghiệp trong việc tham gia vào việc xây dựng các mô hình chuyển giao các tiến bộ KHKT, liên kết bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho người dân còn ít.

- Trình độ canh tác của đại bộ phận người nông dân tham gia sản xuất nông nghiệp còn thấp, chưa đáp ứng được với các tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa vào.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2020.

Năm 2020 là năm cuối của kế hoạch phát triển sản xuất trồng trọt giai đoạn 2016-2020, ngành nông nghiệp cùng với các ngành, các đơn vị phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra góp phần cùng toàn tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, đồng thời lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2021-2025.

1. Thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ thị xã đến cơ sở. Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện.

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hóa trong sản xuất tiếp tục được nhân rộng trên địa bàn.

- Ngày càng có nhiều doanh nghiệp quan tâm đầu tư vào lĩnh vực trồng trọt, là cơ sở để tổ chức lại sản xuất, hình thành các chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất trồng trọt.

- Các Chương trình, Dự án, Đề án cùng với cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất của TW, Tỉnh, Thị xã và của doanh nghiệp tạo động lực phát triển cho sản xuất năm 2020.

1.2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết bất thường, cực đoan tiếp tục gây khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Thị trường tiêu thụ nông sản khó khăn và giá các loại nông sản vẫn ở mức thấp ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư thâm canh của bà con nông dân đối với sản xuất trồng trọt.

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng nói chung hầu hết là nhỏ lẻ, manh mún, lao động trong nông nghiệp thiếu hụt, nhất là vào các thời điểm làm đất, gieo trồng và thu hoạch cũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Sâu bệnh phát sinh, gây hại ngày càng đa dạng, phức tạp khó lường, khả năng phòng trừ của một số hộ dân còn hạn chế gây ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và chất lượng cây trồng.

- Do áp lực đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng phát triển nên lao động trẻ trong nông nghiệp có khuynh hướng chuyển sang công nghiệp, dịch vụ dẫn đến tình trạng thiếu hụt lao động trong sản xuất nông nghiệp.

2. Mục tiêu:

- Cây lúa: Diện tích là 904,95 ha, năng suất 58 tạ/ha, sản lượng 5.248,7 tấn.
- Cây ngô: Diện tích là 92ha, năng suất 42 tạ/ha, sản lượng 386,4 tấn.
- Rau đậu các loại: Diện tích là 154,89ha, sản lượng đạt 2.323,5 tấn.
- Cây mía: Diện tích là 700ha, năng suất 650tạ/ha, sản lượng 45.500 tấn
- Sản lượng lương thực đạt 5.635,1 tấn.
- Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa là: 19,5ha (*Chuyển sang cây hàng năm 5ha; cây lâu năm 3,5ha; lúa, cá, vịt là 11ha*)

Cụ thể: *Có các phụ lục kèm theo.*

Phụ lục 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Đông 2019-2020.

Phụ lục 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Chiêm Xuân 2019-2020.

Phụ lục 03: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Mùa 2020.

Phụ lục 04: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Bố trí giống cây trồng và thời vụ hợp lý:

**** Vụ Chiêm Xuân và vụ Mùa năm 2020:***

- Cây lúa: Tập trung mở rộng trà Xuân muộn trên 90% diện tích và trà Mùa sớm trên 90% diện tích để né tránh thời tiết bất thuận, tạo quỹ đất cho vụ Đông; Đối với lúa Mùa, thời vụ gieo cấy càng sớm càng tốt, nhưng phải đảm bảo để cho các trà lúa trỗ vào những thời điểm an toàn nhất.

+ Lúa lai: Sử dụng các giống lúa có tiềm năng năng suất cao, khả năng chống chịu tốt như: Nhị ưu 828, Nhị ưu 69, TH3-4, BTE 1, Thái Xuyên 111,...

+ Giống lúa chất lượng cao: Bắc thơm số 7, Hương thơm số 1, Thuần Việt 1,TBR45, TBR225, BC15, GL102, Thiên ưu 8,...

+ Giống lúa thuần: KD18, Xi21, X23, N97,...

- Cây màu (lạc, đậu tương, ngô...):

+ Đối với vụ Xuân trên cơ sở lịch thời vụ, tiến hành gieo trồng sớm để cho thu hoạch tránh gió Tây Nam khô nóng và lụt tiểu mãn ở vụ Xuân.

+ Đối với vụ Mùa, thường gặp hạn hán đầu vụ, mưa úng cuối vụ làm ảnh hưởng đến năng suất.

+ Bộ giống chỉ sử dụng các giống ngô cho năng suất cao và thích hợp với từng vụ gieo trồng, còn giống đậu tương, giống lạc tập trung gieo trồng các giống ngắn ngày, có năng suất chất lượng cao.

**** Đối với vụ Đông năm 2019-2020:***

- Về thời vụ: Đối với nhóm cây ưa ấm, gieo trồng vụ Đông sớm, thời vụ gieo trồng kết thúc trước ngày 15/10/2019; đối với nhóm cây ưa lạnh gieo trồng sau ngày10/10/2019, cây khoai tây tập trung trồng từ 15/10/2019 đến ngày 20/11/2019. *(Có lịch thời vụ kèm theo).*

- Về cơ cấu giống: Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có thời gian sinh trưởng ngắn, cho năng suất cao, chất lượng tốt, có thị trường tiêu thụ:

+ Cây ngô: Sử dụng các giống ngô lai đơn có thời gian sinh trưởng ngắn, chủ yếu như: DK6818, DK9955, VS36, PSC747, CP333, NK6654, PAC669, ngô nếp...

+ Cây đậu tương: Gieo trồng các giống đậu tương ngắn ngày, có tiềm năng năng suất cao gồm các giống: ĐT84, ĐT12,DDVN, AK06.

+ Cây khoai lang: Sử dụng các giống VX37, KL5,143, và các giống khoai Nhật chất lượng cao...

+ Cây lạc: Sử dụng các giống năng suất cao, như L14, L18, L16,...

+ Cây khoai tây: Sử dụng các loại giống có chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ như: Diamant, Atlantic, Marabel…

+ Cây rau các loại: Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp.

3.2. Công tác thuỷ lợi và phòng chống thiên tai:

Thường xuyên kiểm tra các công trình hồ đập, hệ thống cống, trạm bơm tưới, tiêu, nạo vét kênh mương tưới, tiêu khơi thông dòng chảy đáp ứng kịp thời cho công tác chống hạn và chống úng, thực hiện tốt công tác thủy lợi mùa khô.

(Có phương án kèm theo)

3.3. Công tác phòng trừ sâu bệnh:

- Phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng trừ hiệu quả ngay từ khi sâu bệnh mới phát sinh, không để cho sâu bệnh hại phát sinh thành dịch. Chú ý các đối tượng sâu bệnh hại chính của từng vụ.

- Xây dựng phương án diệt chuột đồng loạt trên toàn địa bàn Thị xã, thời gian diệt chuột sẽ tập trung vào tháng 11 và tháng 12 năm 2019.

(Có phương án kèm theo)

3.4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời công bố trên các

phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm; đảm bảo nguồn vật tư chất lượng (giống, phân bón, thuốc BVTV...) phục vụ sản xuất.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, lực lượng chức năng thành viên BCĐ 389 tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn, xử lý nghiêm nhập lậu, kinh doanh vật tư nông nghiệp không bảo đảm chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ; đồng thời, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên đề về đấu tranh chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng.

Tổ chức triển khai ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất/kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp &PTNT.

Tăng cường sự phối hợp giữa phòng Kinh tế với các phòng, ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nhằm thu hút sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị đối với công đảm bảo vệ sinh an toàn trong sản xuất.

3.5. Nâng cao năng lực hoạt động của các HTX dịch vụ nông nghiệp:

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để cán bộ, nhân dân trên địa bàn hiểu rõ về bản chất của HTX, vị trí, vai trò của HTX, cách thức tổ chức HTX, để mọi người tích cực tham gia xây dựng HTX và giám sát thực hiện Luật HTX; tăng cường việc hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Luật ở HTX, giúp HTX lập các phương án sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, quản lý vốn, tài sản có hiệu quả.

Tập trung kiện toàn lại bộ máy các Hợp tác xã, nâng cao chất lượng xã viên HTX; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành HTX nông nghiệp, **thời gian xong trước tháng 3 năm 2020.**

Các Hợp tác xã cần chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hàng năm, trong đó đẩy mạnh chuyển đổi phương thức hoạt động từ dịch vụ đầu vào sang sản xuất hàng hóa. Phát huy vai trò cầu nối kinh tế hộ với các doanh nghiệp và thị trường; tiếp nhận sự hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời giúp các doanh nghiệp mở rộng phạm vi hoạt động phục vụ hộ nông dân trên cơ sở hai bên cùng có lợi theo hình thức liên kết, liên doanh, đại lý, uỷ thác cung ứng vật tư sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới, cung cấp thông tin và bao tiêu sản phẩm.

3.6. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt:

Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định quản lý sử dụng đất trồng lúa, quản lý vật tư nông nghiệp, sản xuất thực phẩm an toàn, ... Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách của tỉnh: chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật

nuôi theo Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 31/12/2015; Chính sách tái cơ cấu nông nghiệp theo Quyết định số 5643/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. UBND các xã, phường:

- Căn cứ vào kế hoạch chung của toàn Thị xã, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết cho đơn vị mình, tập trung tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch được giao. Báo cáo về UBND thị xã trước ngày 25/9/2019.

- Tham mưu cho Đảng ủy các đơn vị ban hành các Nghị quyết chuyên đề về công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2020. Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX , các tổ hợp tác trong công tác dịch vụ và lực lượng khuyến nông trong vai trò tham mưu cho đơn vị về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp.

- Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất của thị xã, của các xã, phường, tiến hành rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp, lựa chọn địa điểm phát triển sản xuất nông sản sạch và bố trí các loại cây trồng để liên kết sản xuất với các doanh nghiệp.

- Tổ chức, huy động lực lượng toàn dân ra quân nạo vét, khơi thông dòng chảy, phá bỏ ách tắc trên các hệ thống kênh tiêu để đảm bảo cho công tác PCTT. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Pháp lệnh Bảo vệ và khai thác công trình thuỷ lợi, Pháp lệnh đê điều và PCTT.

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của tỉnh, thị xã để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Chủ trì việc thanh toán, các nguồn hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật, các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

4.2. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất năm 2020; triển khai phương án chống hạn, chống bão lụt, phòng trừ sâu bệnh, làm tốt công tác khuyến nông.

- Chủ động cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên bám sát cơ sở để chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các biện pháp đề ra. Cụ thể như: Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng cơ cấu giống, cơ cấu thời vụ, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng...

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn chuyển giao các TBKT cho các hộ tham gia sản xuất nông sản sạch, hướng dẫn các quy

trình, thủ tục để được công nhận sản phẩm an toàn và tham gia các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động của Thị ủy, UBND thị xã về thực hiện Nghị Quyết của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa: số 16/NQ-TU, ngày 20/4/2015 của về tái cơ cấu ngành nông nghiệp; số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp.

- Là cầu nối để cho các doanh nghiệp vào đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ký kết hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản sạch với các hộ dân, tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra chất lượng về giống, phân bón, thuốc BVTV, không để trên địa bàn xảy ra tình trạng có các loại giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng.

- Phối hợp với phòng TC-KH hướng dẫn UBND các xã, phường tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ của TW, Tỉnh và của Thị xã đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Đội quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, chất lượng của các loại vật tư nông nghiệp; Thuốc BVTV, giống, phân bón trên địa bàn.

4.3. Phòng Tài chính - KH:

Phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn lập các thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

4.4. Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các Phương án tưới, tiêu, đặc biệt là chống hạn, chống úng, phòng chống lụt bão.

- Tổ chức huy động lực lượng nạo vét kênh mương, khơi thông luồng lạch, phá mọi ách tắc gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ. Phối hợp với UBND các xã, phường để xử lý các hành vi vi phạm làm ách tắc, gây cản trở cho việc tiêu thoát lũ trên các hệ thống kênh mương đơn vị quản lý.

- Phối hợp với Điện lực Bỉm Sơn để có nguồn điện phục vụ cho việc tiêu thoát lũ.

4.5. Trạm Bảo vệ thực vật:

- Chủ động tham mưu cho UBND thị xã trong việc chỉ đạo các đơn vị phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng: Làm tốt công tác dự tính, dự báo, phòng trừ sâu bệnh hiệu quả và an toàn; kiên quyết không để sâu bệnh phát sinh thành dịch gây thiệt hại cho sản xuất. Báo cáo tình hình diễn biến sâu bệnh định kỳ hàng tuần về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đồng thời cũng gửi thông báo cho các xã, phường để các đơn vị chủ động trong công tác phòng trừ sâu bệnh.

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Đội quản lý thị trường số 5 để kiểm tra chất lượng, nguồn gốc các loại thuốc BVTV, phân bón cung ứng trên địa bàn Thị xã.

4.6. Đài Truyền thanh& Truyền hình Thị xã:

Phối hợp với phòng Kinh tế, các xã phường và các đơn vị liên quan làm tốt công tác tuyên truyền để nông dân tích cực tham gia sản xuất, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2020.

4.7. Điện lực Bỉm Sơn:

Đảm bảo đủ nguồn điện cho tác chống hạn, chống úng kịp thời, phối hợp với Chi nhánh thủy lợi Bỉm Sơn vận hành thử các trạm bơm để kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.8. Đề nghị Mặt trận Tổ Quốc Thị xã, các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và các ngành có liên quan:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực động viên, tuyên truyền đến các hội viên của mình về thực hiện chủ trương tích tụ, tập trung ruộng đất, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, kỹ thuật. Mỗi Hội đoàn thể nên đăng ký xây dựng một mô hình tích tụ ruộng(*vận động hội viên gom ruộng*) đất để sản xuất nông sản sạch và tham gia mô hình liên kết.

UBND Thị xã yêu cầu các Phòng ban, Trạm, UBND các xã, phường có sản xuất nông nghiệp và các đơn vị có liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức và thực hiện tốt các biện pháp trên để sản xuất trồng trọt năm 2020 đạt kết quả cao. Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về UBND Thị xã qua phòng Kinh tế, đảm bảo chính xác, kịp thời để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành sản xuất./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thị uỷ, HĐND, UBND (BC);
- Đài truyền thanh&TH (Thực hiện);
- Phòng Kinh tế (Thực hiện);
- Chi nhánh thuỷ lợi BS, Trạm BVTV (Thực hiện);
- Điện lực BS, Đội QLTT số 5 (Thực hiện);
- UBND các xã, phường (Thực hiện);
- Lưu. VT, KT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Bình

PHỤ LỤC 01: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Đông 2019-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1895 /KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

ĐVT: Ha

Loại cây	Toàn thị	Đơn vị						
		X. Hà Lan	X. Quang Trung	P. Đông Sơn	P.Lam Sơn	P. Phú Sơn	P. Bắc Sơn	P. Ba Đình
Ngô	**10**			2	2		4	2
Đậu tương	**18**	15		3,0				
Rau đậu các loại	**56,23**	3,5	15	2,0	15	6,73	10	4
Cây có củ	**7,5**			2,5			5	
Cây lạc	**6,5**			1,5			5	
Tổng cộng	**98,23**	**18,5**	**15**	**11**	**17**	**6,73**	**24**	**6**

PHỤ LỤC 02: Kế hoạch diện tích cây trồng vụ Chiêm Xuân 2019-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1995/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

ĐVT: Ha

TT	ĐƠN VỊ	Toàn đơn vị	LÚA		NGÔ	CÂY MÍA	CÂY CÓ CỦ	RAU CÁC LOẠI
			TỔNG DT	LÚA LAI				
Toàn Thị xã		**1.328,98**	**520,05**	**195**	**45**	**700**	**12,5**	**51,53**
1	Xã Hà Lan	233,82	227,12	20		3,2		3,5
2	Xã Quang Trung	156,81	136,81	100		5		15
3	P. Phú Sơn	78,74	72,01	40				6.73
4	P. Đông Sơn	100,91	52,41	21	1,5	42,5	2,5	2
5	P. Lam Sơn	49,6	28	14	10	5,6		6
6	P. Ngọc Trạo	38,7	3,7			31		4
7	P. Ba Đình	33,4			3,5	25,6		4,3
8	P. Bắc Sơn	70			30	20	10	10
9	Công ty TNHH N-C nghiệp HT	567				567		

PHỤ LỤC 04: Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2020

(Kèm theo Kế hoạch số 4195/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

ĐVT: Ha

TT	Đơn vị	Tổng diện tích (ha)	Trong đó			Vị trí thực hiện
			Chuyển đổi sang cây hàng năm	*Chuyển đổi sang cây lâu năm*	*Chuyển đổi sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa*	
Toàn thị xã		**19,5**	**5**	**3,5**	**11**	
1	Xã Hà Lan	5	2,5		2,5	Đoài Thôn, Liên Giang và Điền Lư
2	Xã Quang Trung	9	1,0	2,5	5,5	Thôn 1, Thôn 2
3	P. Phú Sơn	4,5	0,5	1,0	3	Khu đồng Chuôn, Bộ đội
4	P. Đông Sơn	0,5	0,5			Khu đồng Gúi, Khu phố Đông Thôn
5	P. Lam Sơn	0,5	0,5			Xóm Ngĩa Môn

PHỤC LỤC 05: HƯỚNG DẪN CƠ CẤU BỘ GIỐNG CHỦ LỰC VÀ LỊCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2019-2020

(Kèm theo Kế hoạch số 1935/KH-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của UBND thị xã Bỉm Sơn)

Cây trồng	Chân đất	Loại giống	TGST (ngày)	Thời vụ gieo trồng	Thời điểm thu hoạch	Ghi chú
Ngô	Đất chuyên màu, đất đồi thấp	NK4300, NK66, DK6919, DK9955,B265 …	100 - 120	25/9 -10/10	Trước 30/01	Gieo vãi trực tiếp
	Đất 2 lúa, chân vàn chủ động nước	DK6818, DK9955, VS36, PSC747, CP333, NK6654, PAC669, ngô nếp...	95 - 115	25/9 -15/10	Trước 20/01	Làm ngô bầu, ngô bánh, ngô mạ
Đậu tương	Đất 2 lúa, thịt nhẹ	ĐT84, ĐT12,DDVN, AK06.	80 - 90	25/9 – 15/10	Trước 05/01	Gieo vãi, làm đất tối thiểu
Khoai lang	Đất 2 lúa, đất chuyên màu	VX37, KL5,143, và các giống khoai Nhật chất lượng cao...	95 - 115	15/10 - 30/10	Trước 10/02	
Khoai tây	Đất thịt nhẹ	Diamant, Atlantic, Marabel …	80 - 90	15/10 - 20/11	Trước 10/02	Chia 2 thời vụ khác nhau
Cà chua	Đất cát pha, thịt nhẹ, đủ ẩm, thoát nước tốt	Hồng lan, HP5, VR2, PT 18...	110 - 115	25/9-20/10	Trước 10/01	
Đậu		Côve, Đậu trạch,…	50 - 55	05/9-15/10	Trước 20/01	